

Bản án số: 68/2026/HS-ST
Ngày: 30/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trương Nguơn – Giáo viên hưu trí;

2. Ông Đặng Bình Thủy – Giáo viên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 32/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Dương Thanh B**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 17 tháng 9 năm 2008; tại Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Số CCCD: 082208006047; Cấp ngày 04 tháng 10 năm 2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội – **Bộ C**; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: **ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp**; Quan hệ và hoàn cảnh gia đình: Cha: **Trần Văn T**, sinh năm 1978; Mẹ: **Dương Thị H**, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. **Dương Thị H**, sinh năm 1980 là mẹ (có mặt)

2. **Trần Văn T**, sinh năm 1978 là cha (có mặt)

Cùng địa chỉ: **ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp**

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Trần Xuân H1** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đ**. (có mặt)

* *Người làm công tác xã hội tại xã T:* ông Nguyễn Công B1 (có mặt)

* **Bị hại:** Đặng Phương N, sinh ngày 04/4/2013 (vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm C, phường A, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Đặng Thanh T1, sinh năm 1987, là mẹ (có mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm C, phường A, tỉnh Cà Mau

Nơi ở hiện nay: khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị hại, người đại diện bị hại từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp)

* **Người làm chứng:**

+ Nguyễn Thị Cẩm H2, sinh ngày 20/02/2009. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của H2:

1. Đinh Thị P.

2. Nguyễn Ngọc D.

Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Trần Đức P1, sinh năm 2007. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã G, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Dương Thanh B, sinh ngày 17/9/2008 có quen biết qua mạng xã hội Facebook với bị hại Đặng Phương N, sinh 04/4/2013. Ngày 01/4/2025, bị cáo rủ N cùng Nguyễn Thị Cẩm H2 và Trần Đức P1 đến nhà bị cáo tại ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp chơi. Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2025, N đang nằm một mình trong phòng ngủ của bị cáo thì bị cáo đi vào nằm kế bên N, cởi quần áo của N còn bị cáo tự cởi quần của mình, bị cáo hôn vào mặt, ngực của N, bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục với N khoảng 05 phút thì H2 gõ cửa phòng nên bị cáo dừng lại, bị cáo và Ngọc tự mặc quần áo vào.

Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 16-2025/KLXHTD-TTPY ngày 06/4/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận:

- Âm hộ: Không tổn thương.

- Màng trinh: Hình ruy băng. Màng trinh dẫn rộng, rách cũ vị trí 3 giờ và 9 giờ.

- Tìm tinh trùng: Tìm không thấy xác tinh trùng.

- Thử thai: Âm tính.

- Siêu âm: Hiện tại siêu âm chưa thấy bất thường.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) quần Jean ngắn màu xám có chữ DREAM.
- 01 (một) áo bằng vải, sọc ca rô có chữ FASHION.
- 01 (một) quần vải màu trắng, có hoa văn hình cây.
- 01 (một) áo bằng vải, dài tay, màu trắng, có hình hoa văn cây và có chữ ABC.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại **Đặng Phương N** và đại diện bị hại yêu cầu bị cáo **Trần Dương Thanh B** bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Bị cáo **Trần Dương Thanh B** đã bồi thường cho gia đình bị hại **Đặng Phương N** số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSKV2 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố **Trần Dương Thanh B** về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Tuyên bố bị cáo **Trần Dương Thanh B** phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Xử phạt bị cáo tù 5 năm 3 tháng tù đến 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại không yêu cầu

Về vật chứng: bị cáo không nhận lại và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, bị cáo xác định trong quá trình điều tra là tự nguyện khai báo; bị cáo thống nhất với các kết luận giám định; bị cáo xác định hành vi quan hệ tình dục với người dưới 13 tuổi là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo hối hận việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nêu. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết như là: Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc thành phần lao động phổ thông, bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức còn hạn chế, không biết tuổi của bị hại. Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Người đại diện của bị hại xác định: sự việc xảy ra ngoài ý muốn, nay

không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thực hiện việc hỏi cung bị can chỉ có Người bào chữa tham gia, đối với Người đại diện thì không tham gia, như vậy là vi phạm nghiêm trọng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, lẽ ra cần phải trả hồ sơ cho Viện kiểm sát. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo, người đại diện của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo đồng ý để Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử mà không trả hồ sơ để thực hiện lại việc hỏi cung bị can đúng theo quy định. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bị cáo, người đại diện của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

Đối với các phần khác: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, Người bị hại vắng mặt, người đại diện của bị hại có mặt, người làm chứng vắng mặt. Nhận thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường; các Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo **Trần Dương Thanh B** có đủ năng lực hành vi, khoảng 15 giờ ngày 04/4/2025 đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với **Đặng Phương N**, sinh ngày 01/4/2013 tại phòng ngủ của bị cáo, thời điểm này **Phương N** chưa đủ 13 tuổi.

Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 16-2025/KLXHTD-TTPY ngày 06/4/2025 của **Trung tâm Pháp y tỉnh T** kết luận:

- Âm hộ: Không tổn thương.
- Màng trinh: Hình ruy băng. Màng trinh dẫn rộng, rách cũ vị trí 3 giờ và 9 giờ.
- Tìm tinh trùng: Tìm không thấy xác tinh trùng.

- Thử thai: Âm tính.

- Siêu âm: Hiện tại siêu âm chưa thấy bất thường.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.”

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm lý, sinh lý của cháu **Phương N**. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục. Bị cáo nhận thức được, hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý bị cáo cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có học vấn thấp, thuộc thành phần lao động phổ thông. Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng là người chưa thành niên do đó Hội đồng xét xử áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại **Đăng Phương N** và đại diện bị hại yêu cầu bị cáo **Trần Dương Thanh B** bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Bị cáo **Trần Dương Thanh B** đã bồi thường cho gia đình bị hại **Đăng Phương N** số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) quần Jean ngắn màu xám có chữ DREAM ; 01 (một) áo bằng vải, sọc ca rô có chữ FASHION ; 01 (một) quần vải màu trắng, có hoa văn hình cây ; 01 (một) áo bằng vải, dài tay, màu trắng, có hình hoa văn cây và có chữ ABC. Đây là tài sản của bị cáo không nhận lại và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Xét lời bào chữa của Người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử có xem xét và cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[9] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của người chưa thành niên cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Tuyên bố bị cáo **Trần Dương Thanh B** phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo **Trần Dương Thanh B** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần Jean ngắn màu xám có chữ DREAM ; 01 (một) áo bằng vải, sọc ca rô có chữ FASHION ; 01 (một) quần vải màu trắng, có hoa văn hình cây ; 01 (một) áo bằng vải, dài tay, màu trắng, có hình hoa văn cây và có chữ ABC. Thi hành khi án có hiệu lực

(Tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **công an tỉnh Đ** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo **Trần Dương Thanh B** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện bị cáo; người bào chữa của bị cáo; người bị hại, người đại diện của người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. (Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Lắm

